

II. Practice.

Exercise 1: Cấu trúc: Ai có cái gì.

[Người/ con vật] + have got/ has got + [bộ phận/ vật/ con vật]

1. She's got a for her clothes.

.....

2. Lucy has got some cool on the walls.

.....

3. What has the girl got in..... ?

.....

Exercise 2: Cấu trúc: Ai đang làm gì.

[Người/ con vật] + am/is /are + [Hành động -ing]

1. What is the black doing?

.....

2. What is the girl her brother?

.....

3. Who is the green seat?